

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 67/2024/HSST
Ngày: 13/8/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Phi Yến

2. Ông Nguyễn Ngọc Hai.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thức – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại các điểm cầu N tạm giữ Công an quận P và Trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2024/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Nguyễn Minh T1; sinh ngày 01/01/2005; tại: An Giang; Nơi cư trú: Tổ C, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 1/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn H (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị Mông T2, sinh năm 1987; Vợ, con: chưa có; tiền sự: bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận – Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 18 (mười tám) tháng - Quyết định số 23/QĐ-TA ngày 23/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27/6/2022 chấp hành xong; tiền án: Bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân – Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” - Bản án số 122/2023/HSST ngày 15/6/2023, ngày 29/02/2024 chấp hành xong hình phạt, chưa thi hành khoản án phí HSST; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02/4/2024. “có mặt”

+ Bị hại: bà Trần Thị Bích N, sinh năm 2005

Địa chỉ: Số I Q, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. “vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 01/4/2024, Nguyễn Văn T đi lang thang ở khu B C G, Phường I, quận P thì nhìn thấy bà Trần Thị Bích N và ông Nguyễn Trung K đang ngồi trên ghế đá, trên tay bà N có cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 nên T trốn sau bụi

cây quan sát, một lúc sau T nhìn thấy bà N bỏ điện thoại xuống ghế đá, T nhận thấy sơ hở và nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà N nên đã đi từ phía sau tới, lén lút dùng tay trái lấy trộm điện thoại và bỏ vào túi quần bên phải, sau đó T bỏ đi được khoảng 02 mét thì bà N và ông K mới phát hiện mất điện thoại và hỏi T có lấy trộm điện thoại không thì T trả lời không nên bà N và ông K bỏ đi còn T đi đến khu vực gần cầu vượt H, Phường I, quận P.

Đến khoảng 03 giờ ngày 02/4/2024, T tiếp tục đi vào khu B thì và bị bà N, ông K cùng một số người khác giữ lại và phát hiện trên người T có điện thoại di động Iphone 7 của bà N đã bị mất trước đó đã trình báo sự việc cho Cơ quan Công an. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận P, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu hồng, dung lượng 32Gb, đã qua sử dụng trị giá 2.767.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSPN ngày 22/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu hồng, dung lượng 32Gb, đã qua sử dụng trị giá 2.767.000 đồng của bà Trần Thị Bích N tại khu B C G, Phường I, quận P đúng như nội dung cáo trạng.

Tại phiên tòa, bị hại – bà Trần Thị Bích N vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Đồng thời, bà N1 xác định quá trình điều tra bà đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù; Phân bồi thường dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết; về vật chứng: 01 áo sơ mi tay dài, 01 quần Jean màu xanh là quần áo bị can mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát, bị cáo giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn, hối hận về hành vi đã thực hiện; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo, sửa đổi, sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an quận P, điều Tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau và còn phù hợp với lời khai của người bị hại, người tham gia tố tụng khác, Kết luận số 14/KL-HĐĐTGS ngày 08/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự [quân P](#) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 03 giờ 00 phút ngày 01/4/2024, tại [khu B Công viên G, Phường I, quân P, Nguyễn Văn T](#) đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 trị giá 2.767.000 đồng của bà [Trần Thị Bích N](#). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng truy tố đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo [Nguyễn Văn T](#) là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần phải xử lý nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét các tình tiết bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi trả lại cho người bị hại, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về dân sự: Bị hại bà [Trần Thị Bích N](#) vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, phần dân sự không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu hồng, số máy MN8K2LL/A, số sê ri F4GT6EF4HG70; Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho bà [Trần Thị Bích N](#). Bà [N](#) đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét; 01 áo sơ mi tay dài, 01 quần Jean màu xanh là quần áo bị can mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2024 giữa [Công An quân P](#) và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận)

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt [Nguyễn Văn T](#) (tên gọi khác: [Nguyễn Minh T1](#)) 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2024.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài, 01 quần Jean màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2024 giữa [Công An quân P](#) và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận).

- Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- . Bị cáo (1)
- . Người tham gia tố tụng (1)
- . CA TPHCM (PC 53) (1)
- . TAND Tp. Hồ Chí Minh. (1)
- . VKSND Tp. Hồ Chí Minh. (1)
- . Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh (2)
- . VKSND quận Phú Nhuận (2)
- . CA quận Phú Nhuận (1)
- . THADS quận Phú Nhuận (3)
- . THAHS quận Phú Nhuận (2)
- . Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Thảo